

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Vi Tiến T1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vi Tiến T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* hai bên tự thỏa thuận và đề nghị tòa án ghi nhận như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vi Tiến T1 có các tài sản chung gồm: 01 xe máy SH 150I, biển kiểm soát 19K1- 40.443 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh T (hiện do chị T sử dụng); 01 máy giặt LG (hiện do anh T1 sử dụng); 01 điều hòa nhãn hiệu Daikin (hiện do anh T1 sử dụng); 01 bộ máy vi tính để bàn (hiện do anh T1 sử dụng).

Khi ly hôn, chị T được sở hữu sử dụng 01 xe máy SH 150i, biển kiểm soát 19K1- 40.443 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh T; Anh Vi Tiến T1 sở hữu và sử dụng 01 máy giặt LG, 01 điều hòa nhãn hiệu Daikin; 01 bộ máy vi tính. Chị Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh

V Tiền Thành số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn). Thời hạn thanh toán là ngày 15/8/2023.

Khi hết thời hạn thỏa thuận trả nợ, nếu chị T không trả nợ được số tiền trên anh Vi Tiến T1 có đơn đề nghị thi hành án thì chị T phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003614 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đông Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan

